

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Thực hiện Công văn số 09/TT - BGDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THCS Nam Hồng báo cáo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THCS Nam Hồng

2. Địa chỉ:

Thôn Thượng Đáp – Xã Nam Hồng – Huyện Nam Sách – Tỉnh Hải Dương

Hiệu trưởng: Vương Thị Thanh Hải

Điện thoại di động: 0912280681.

Email: thcsnamhongns@gmail.com

3. Loại hình: Công lập Cơ quan chủ quản: UBND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2015-2020. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

Mục tiêu: Phát triển nhà trường theo hướng: “Chất lượng – Kỷ cương – Dân chủ – Đoàn kết – Đổi mới”. Lấy học sinh làm trung tâm, lấy giáo viên làm động lực. Học sinh phát triển toàn diện – Nhà trường phát triển bền vững. Tập trung vào một số nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn
- Xây dựng đội ngũ giáo viên vững chuyên môn, giàu sáng tạo.
- Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.
- Môi trường học tập thân thiện, an toàn, sạch đẹp.
- Tăng cường xã hội hóa, gắn kết nhà trường - gia đình - xã hội

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học, phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh -Sạch -Đẹp - An toàn. Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kiểm tra công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia lần thứ nhất vào tháng 4 năm 2015 và được kiểm tra công nhận lại lần thứ hai vào tháng 10 năm 2019 và Trường đã được Sở GD&ĐT Hải Dương đánh giá ngoài đề nghị công nhận đạt cấp độ 3 KĐCL GD và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm vào tháng 8 năm 2024. Nhiều năm liền trường được công nhận là tập thể lao động tiên tiến, năm học 2023 -2024 nhà trường được UBND huyện Nam Sách Giấy khen. Đặc biệt năm 2024 - 2025 nhà trường được UBND huyện Nam Sách đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được UBND tỉnh Hải Dương tặng cờ thi đua. Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Từ năm học 1962 - 1963 xã Thanh Lâm và xã Nam Hồng có chung một trường cấp 1 học nhờ nhà dân, đến năm 1965 - 1966; 2 xã Thanh Lâm và Nam Hồng xây chung một ngôi trường giáp thị trấn Nam Sách gồm 12 phòng và 6 gian nhà tre của giáo viên do thầy giáo Nguyễn Văn Thành quê ở xã Ái Quốc làm Hiệu trưởng. Từ năm học 1967 - 1968 tách trường do 2 xã quản lý. Trường THCS Nam Hồng do thầy Hạnh quê Hà Nội làm Hiệu trưởng.

Như vậy trường THCS Nam Hồng tiền thân là trường cấp II Nam Hồng được thành lập vào năm học 1967 - 1968 ngôi trường xây chung được chia làm 2. Phía Đông (ngôi trường có 3 phòng) do xã Thanh Lâm quản lý. Phía Tây (ngôi trường có 3 phòng) do xã Nam Hồng quản lý. Sau đó được chuyển về vị trí hiện nay. Từ khi thành lập đến năm 1975 trường mang tên trường phổ thông cấp II Nam Hồng. Cơ sở vật chất ban đầu chỉ có 3 phòng và 3 gian nhà tre. Đến năm 1972 trường chuyển về vị trí hiện nay có phòng học nhà xây lợp ngói.

Giai đoạn 1976 - 1986 sáp nhập 2 trường cấp I và cấp II thành trường phổ thông cấp I, II Nam Hồng. Từ tháng 9/1979 đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Nam Hồng. Từ năm 1986 - 1990 trường mang tên trường PTCS Nam Hồng. Năm 1991 sáp nhập với trường cấp II An Sơn được lấy tên là trường THCS Hồng Sơn. Năm học 1994 - 1995 tách ra từ trường THCS liên xã Hồng Sơn và từ đó đến nay có tên trường THCS Nam Hồng.

Bằng sự nỗ lực của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Nam Hồng cùng với sự quan tâm hỗ trợ của cấp trên, khuôn viên nhà trường được mở rộng với đủ hệ thống các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng làm việc xây dựng kiên cố. Năm 2014 lần đầu tiên trường vinh dự được UBND tỉnh Hải Dương

công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Từ đó đến nay, nhà trường không ngừng bổ sung cơ sở vật chất duy trì chất lượng giáo dục. Năm 2019 trường tiếp tục được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 sau 5 năm. Đến tháng 8 năm 2024 trường được công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 sau 5 năm lần 2. Cảnh quan ngôi trường được xây dựng theo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia nên ngày càng khang trang, xanh - sạch - đẹp.

Trong 5 năm học gần đây, số học sinh giỏi của trường tăng đáng kể với 03 giải quốc gia; 24 giải cấp tỉnh; 103 giải cấp huyện, đồng đội luôn đứng top đầu huyện khối THCS. Các cuộc thi KHKT, STEM, Điền kinh, Cờ vua,... đều có HS đạt giải cao cấp huyện và cấp tỉnh. Đặc biệt năm học 2024-2025 trường được UBND Huyện đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được UBND tỉnh Hải Dương tặng cờ thi đua

Tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường luôn tích cực đổi mới PPDH, đổi mới KT-ĐG, ứng dụng CNTT vào dạy học. Năm học 2024 -2025, trường có 02 GV tham gia và đã được công nhận là GV dạy xuất sắc trong Hội thi GVG cấp huyện môn KHTN(phân môn Sinh) và môn Tiếng Anh; 01 GV tham và đã được công nhận là GV dạy xuất sắc trong Hội thi GVG cấp Tỉnh môn Tiếng Anh; 01 GV tham gia hướng dẫn HS tham gia cuộc thi trưng bày sản phẩm STEM đạt giải nhì cấp Huyện và xuất sắc cấp Tỉnh; có 01 GV hướng dẫn HS có sản phẩm tham gia cuộc thi sáng tạo KHKT dành cho HS Trung học cấp Tỉnh.

Một chặng đường lịch sử với nhiều bước thăng trầm, thầy và trò Trường THCS Nam Hồng đã nỗ lực khắc phục khó khăn để vươn lên giành được nhiều thành tích rất đáng khích lệ. Bao thế hệ thầy cô giáo đã đem hết tâm huyết, công sức và trí tuệ để từng bước khẳng định vị thế của nhà trường trong phong trào giáo dục huyện nhà. Dưới mái trường THCS Nam Hồng, nhiều thầy cô giáo đã vinh dự với những danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện... Hằng năm trường đều có học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Quốc gia về các môn học.

Với phương châm đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, nhà trường luôn xây dựng một môi trường thân thiện, tích cực, cùng nhau khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Tập thể nhà trường nhiều năm được Hội đồng thi đua khen thưởng huyện nhiều năm công nhận là tập thể Lao động tiên tiến, được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen năm học: 2019 - 2020; 2021 – 2022; 2023-2024; UBND Tỉnh tặng cờ thi đua năm 2024 -2025.

Hiện nay cán bộ, giáo viên trường THCS Nam Hồng đang thi đua “Dạy tốt, Học tốt” và phát triển bền vững phấn đấu duy trì trường đạt Chuẩn Quốc gia sau 5 năm lần thứ 3, góp phần không nhỏ trong công cuộc xây dựng quê hương Nam Hồng ngày càng giàu đẹp văn minh.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CBQL VÀ NHÂN VIÊN, HS:

1. Đội ngũ:

Năm học 2024 -2025 trường có 24 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó: Quản lý: 2; Nhân viên: 04 (Kế toán (1), Thư viện, thiết bị (1); Y tế(1), Văn thư (1 – HĐ) ; Giáo viên: 16 đ/c (Trong đó: Văn 4; Sử 1, Địa 1; Tiếng Anh 1; Toán 3, Lý 1, Công nghệ 1, Thể dục 1, Mỹ thuật 1, Tin học 1); 01 giáo viên hợp đồng môn Tiếng Anh. Cơ cấu đội ngũ tương đối đảm bảo. Còn thiếu giáo viên môn Âm Nhạc, Tiếng Anh, Hóa.

- Trình độ chuyên môn: 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

2. Học sinh:

+ Học sinh: Tổng số HS toàn trường là 432 em(Trong đó có 04 KSKT: khối 9:1; khối 7: 1; khối 6:2) biên chế 11 lớp (Khối 6 có 03 lớp: 104 HS; Khối 7 có 03 lớp: 134 HS; Khối 8 có 03 lớp: 107 HS; Khối 9 có 02 lớp: 87 HS).

+ Chất lượng học sinh: Học sinh của nhà trường cơ bản chăm ngoan, tích cực học tập, có ý thức rèn luyện đạo đức tốt. Tỷ lệ học sinh có lực học khá, giỏi cao. Phần lớn các em đều có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập.

3. Các đoàn thể: Chi bộ Đảng của nhà trường có 18 đảng viên, Chi bộ luôn được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội của nhà trường hàng năm đều đạt danh hiệu Vững mạnh. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, nhiệt tình, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm học.

I. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Diện tích khuôn viên trường: Tổng diện tích là 4141 m² . Đạt 10.1 m²/học sinh. Nhà trường hiện nay đã có đủ phòng học và sân chơi cho học sinh. Khuôn viên rộng rãi, sạch sẽ, trang trí đẹp mắt, khuôn viên trường đảm bảo tính sư phạm, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được vui chơi, tham gia các hoạt động tập thể, trải nghiệm KNS. Các phòng đều được kiên cố hoá, bảo đảm an toàn trong quá trình hoạt động. Bàn ghế HS, GV, đồ dùng, tài liệu học tập cơ bản đủ, đáp ứng được nhu cầu dạy học của giáo viên và học sinh.

2. Khối phòng hành chính: 4 phòng (Phòng HT, PHT, VP, BV)

3. Phòng học (8 phòng); phòng học bộ môn: 8 phòng (KHTN: 2, KHXH: 1, Tiếng Anh: 1, -Âm nhạc:1, Mỹ thuật:1, CN:1, Tin học:1)

4. Khối phòng hỗ trợ học tập: 8 phòng (Thư viện, phòng TBGD, phòng YTHĐ, phòng truyền thống, phòng Đoàn, Đội , phòng họp toàn thể CBGV NV, phòng Công đoàn, nhà kho).

5.Khối phụ trợ: Khu nhà vệ sinh HS: 6; khu nhà vệ sinh CBGVNV: 2; nhà xe HS: 01; nhà xe CBGVNV: 01

6.Khu sân chơi, TDTT: Nhà tập đa năng (450 m²); Khu bãi tập (300 m²); Khu sân chơi (2.000 m²)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

- Trường THCS Nam Hồng đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Nam Hồng đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt Chuẩn Quốc gia (năm 2015), giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện. Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Phòng GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

- Năm học 2023-2024 trường THCS Nam Hồng đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lí và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

- Tự đánh giá:

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường				
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X

Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh				
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội				
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục				
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X

Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

- Kết quả: Trường được Sở giáo dục Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kiểm tra công nhận nhà trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (theo QĐ số 927 /QĐ – SGDDĐT tỉnh Hải Dương, ngày 19/8/2024), Chuẩn quốc gia mức độ 2 (theo QĐ số 2234/QĐ – UBND tỉnh Hải Dương, ngày 29/8/2024) sau 5 năm – Lần thứ 3.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025.

1. Tập thể:

Trường đạt danh hiệu xuất sắc được UBND Tỉnh tặng cờ thi đua.

2. Cá nhân:

*** Kết quả của thầy:**

- Có 03 đ/c đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua.
- Có 03 đ/c được UBND huyện tặng giấy khen.
- Thi GVG cấp huyện: 02 thầy cô đạt danh hiệu GVG xuất sắc cấp huyện; 01 thầy cô đạt danh hiệu GVG xuất sắc cấp Tỉnh.
- Tham gia triển lãm STEM có sản phẩm đạt giải nhì cấp huyện, đạt xuất sắc cấp Tỉnh.
- Viết SKKN: Có 4 thầy cô đạt cấp cơ sở.
- Chất lượng đội ngũ:

+ Kết quả kiểm tra nội bộ: 100% GV xếp loại Tốt, Khá.

+ Kết quả đánh giá xếp loại viên chức: HTXSNV: 4 đ/c; HTTNV: 17 đ/c.

*** Kết quả của trò:**

+ Kết quả giao lưu Olympic các môn lớp 8 cấp huyện: 10/13 học sinh đạt giải: 01 Nhì, 01 Ba, 8 KK; đồng đội XT 7/19 trường; Các ĐT xếp từ 1-6/19: Văn (xếp số 1), Sinh (xếp số 3), Lí (xếp số 4), Toán (xếp số 5). Tiêu biểu: Đội tuyển Văn 8 xếp Nhất đồng đội.

+ Điền kinh cấp huyện, đồng đội XT 8/20 với 04 giải (01 Nhất, 03 Ba); Có học sinh tham gia thi điền kinh cấp tỉnh.

+ Cờ vua cấp huyện: XT 8/20 với 05 giải (01 Nhất, 01 Nhì, 03 Ba); Có học sinh tham gia thi điền kinh cấp tỉnh.

+ Tham gia Ngày hội STEM cấp huyện: Đạt giải KK về Gian hàng, 01 sản phẩm đạt giải Nhì cấp Huyện; Tham gia Ngày hội STEM cấp tỉnh: 01 sản phẩm đạt xuất sắc.

+ Thi Vio-edu cấp Huyện: 08 Nhất; 04 Nhì; 03 Ba.

+ Thi Vio-edu cấp Tỉnh: 01 giải Bạc; 01 giải Đồng; 01 giải khuyến khích.

- **Kết quả hai mặt giáo dục.** Tổng số học sinh 430 (4 HSKT)

- Học lực:

+ Học tập: Xuất sắc: 21 = 4.9 %; Giỏi 93 = 21.8% ; Khá : 187 = 43.9 %
TB: 124 = 29.2 %; Tổng Y : 01 = 0.2 %.

+ Rèn luyện: Tốt: 330 = 77.5%; Khá: 92 = 21.6%;
TB: 03 = 0.7 Yếu: 01=0.2

Tỉ lệ lưu ban: 0.2%

HS tốt nghiệp THCS: 87/87 đạt tỉ lệ 100%

- **Thi vào THPT:** Xếp thứ 13/20 trường trong huyện. Trong đó môn văn (11/20), môn Anh (15/20), môn Toán (13/20).

- **Kết quả tuyển sinh vào lớp 6**

Học sinh HTCT Tiểu học				Học sinh được tuyển vào lớp 6							
Số HS HTCTTH tại địa phương	Số HS chuyển đi	Số HS chuyển đến	Tổng số	Tổng số	Trong đó						
					Nữ	Khuyết tật	Con TB, LS	Người dân tộc	Học đúng tuổi	Học quá tuổi	Học thiếu tuổi
123	15	5	113	113	59	2	0	0	111	2	0

VI. THU - CHI TÀI CHÍNH NĂM 2024 (Năm trước liền kề)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm 2024

a, Thu - chi ngân sách nhà nước (kinh phí tự chủ + không tự chủ)

+ Ngân sách nhà nước giao năm 2024:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Dự toán được giao trong năm: 5.020.844.500 đồng

Trong đó: + Dự toán giao đầu năm: 3.879.686.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong kỳ: 1.141.158.500 đồng

- Kinh phí thực nhận: 5.013.795.500 đồng

- Kinh phí quyết toán năm: 5.013.795.500 đồng

- Kinh phí giảm trong năm tiết kiệm 5% chi - 7.049.000 đồng

thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số

119/NQ-CP của Chính phủ

Trong đó chi ngân sách nhà nước theo nhóm:

- Chi thanh toán cá nhân: 4.476.282.700 đồng

- Chi về hàng hóa, dịch vụ, mua sắm TS, sửa chữa: 454.429.400 đồng

- Chi các khoản khác: 83.083.400 đồng

- Số dư kinh phí được chuyển sang kỳ sau sử dụng: 0 đồng

b, Các khoản thu - chi ngoài ngân sách:

STT	Nội dung	Học kỳ II năm học 2023-2024	Học kỳ I năm học 2024-2025	Tổng cộng	Ghi chú... (mức thu)
I	Các khoản thu dịch vụ				
1	Học phí				
-	Dư đầu năm	177.653.500		177.653.500	
	Trong đó: để lại nguồn CCTL	137.717.000		137.717.000	
-	Số thu trong năm	174.250.000	146.200.000	320.450.000	85.000đ/hs/tháng
-	Chi trong năm	53.300.400	337.466.000	390.766.400	
	Trong đó: + Chi nộp thuế TNDN				
	+ Chi nguồn CCTL			241.060.000	
-	Số dư cuối năm			107.337.100	
	Trong đó: để lại nguồn CCTL			24.837.000	
2	Trông giữ xe đạp				
-	Dư đầu năm	603.000		603.000	
-	Số thu trong năm	17.325.000	7.865.000	25.190.000	10.000đ/hs/tháng
-	Chi trong năm	17.928.000	4.386.500	22.314.500	
	Trong đó + chi nộp thuế GTGT	866.250	393.250	1.259.500	
	+ Chi nộp thuế TNDN	896.400	219.325	1.115.725	
-	Số dư cuối năm			3.478.500	
3	Dạy thêm, học thêm				
-	Dư đầu năm	15.058.120		15.058.120	
-	Số thu trong năm	353.682.000		353.682.000	7.000đ/tiết học
-	Chi trong năm	368.740.120		368.740.120	
	Trong đó chi nộp thuế TNDN	7.073.640		7.073.640	
-	Số dư cuối năm				
4	Tiền 20% trích lại KNS				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm	5.683.200		5.683.200	
-	Chi trong năm	5.683.200		5.683.200	
	Trong đó chi nộp thuế TNDN	113.664		113.664	

-	Số dư cuối năm				
5	Tiền lãi ngân hàng Viettin				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		40.575	40.575	
-	Chi trong năm				
-	Số dư cuối năm			40.575	
II	Các khoản thu khác				
1	Tiền HHBHYT, CSSKBĐ BHYT				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm	24.441.032		24.441.032	
-	Chi trong năm	14.193.032	10.248.000	24.441.032	
-	Số dư cuối năm				
2	Tiền BHTT				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		8.370.000	8.370.000	
-	Chi trong năm		8.370.000	8.370.000	
-	Số dư cuối năm				
III	Các khoản thu hộ - chi hộ				
1	Tiền BHYT thu của HS				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		357.346.080	357.346.080	884,520 đ/hs/năm
-	Chi trong năm		357.346.080	357.346.080	
-	Số dư cuối năm				
2	Tiền bảo hiểm thân thể				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		90.300.000	90.300.000	200.000 đ/hs/năm, CBGV,NV: 300.000đ/năm
-	Chi trong năm		90.300.000	90.300.000	
-	Số dư cuối năm				
3	Tiền sách GK				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		38.220.000	38.220.000	
-	Chi trong năm		38.220.000	38.220.000	
-	Số dư cuối năm				
4	Tiền nước uống TK cho học sinh				
-	Dư đầu năm	11.000		11.000	

-	Số thu trong năm	13.772.500		13.772.500	7.000đ/hs/tháng
-	Chi trong năm	13.783.500		13.783.500	
-	Số dư cuối năm				
5	Tiền vệ sinh				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm	29.512.500	25.080.000	54.592.500	15.000đ/hs.tháng
-	Chi trong năm	29.512.500	25.080.000	54.592.500	
-	Số dư cuối năm				
6	Tiền học kĩ năng sống				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm	28.416.000		28.416.000	24.000đ/hs.tháng
-	Chi trong năm	28.416.000		28.416.000	
-	Số dư cuối năm				
7	Tiền thưởng giáo viên, học sinh				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		27.836.000	27.836.000	Tiền thưởng do UBND huyện khen năm học 2023-2024 và tiền chế độ bồi dưỡng HS tham gia đi điền kinh cấp Quốc gia do Sở GD chi trả
-	Chi trong năm		27.836.000	27.836.000	
-	Số dư cuối năm				
8	Tiền thanh lý tài sản				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		20.500.000	20.500.000	TL 4 cây xà cừ gãy do bão
-	Chi trong năm		20.500.000	20.500.000	
-	Số dư cuối năm				

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với học sinh:

Năm 2024, nhà trường thực hiện chính sách về trợ cấp, miễn giảm học phí, học bổng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được miễn giảm học phí và cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

Số tiền miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng cho học sinh trong năm 2024 là: 38.755.500 đồng.

Trong đó:

- Miễn, giảm học phí năm 2024 cho 16 HS với số tiền: 9.817.500 đồng
- Hỗ trợ chi phí học tập năm 2024 cho 11 HS với số tiền: 14.250.000 đồng
- Chi học bổng cho 1 học sinh số tiền: 14.688.000 đồng

3. Dự kiến thu các khoản đóng góp ngoài ngân sách năm học 2025-2026:

STT	Nội dung thu	Mức thu	Ghi chú
Các khoản nhà trường thực hiện thu - chi			
1	Bảo hiểm y tế	- Thu: 884.520 đồng/ năm	- Bắt buộc đối với những HS chưa có thẻ BHYT. Thu theo năm. - Dự kiến thu tháng 11/2025
2	Trông giữ xe đạp, xe đạp điện.	- Thu 15.000đ/HS/tháng	HS tự nguyện đăng ký. - Thu theo học kì. (Theo QĐ số 1044/QĐ/UBND ngày 14/04/2025 của UBND tỉnh HD)
3	Nước uống	- Mức thu: 7.000đ/hs/tháng	Mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh. - Thu theo học kì.
4	Lao động, vệ sinh	- Mức thu: 15.000đ/hs/tháng	- Thu theo học kì.
5	BH thân thể	Mức thu 200.000 đ/HS/ năm;	-PH, HS tự nguyện đăng kí - Thu theo năm học vào tháng 9,10/2025 (Nếu bên BH nhờ nhà trường thu hộ thì sẽ thực hiện theo CV 2528/HDLN SGDĐT-STC ngày 15/11/2024)

4. Công tác công khai tài chính

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-

BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Nam Hồng thực hiện công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025.
 - Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao năm 2026.
 - Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.
 - Công khai kế hoạch, kết quả mua sắm.
 - Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2024 và năm 2025.
- VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG NĂM KHÁC NĂM HỌC 2024-2025.**

1. Công tác phổ cập: Xếp loại tốt.

2. Thư viện: Thư viện duy trì mức 1.

3. Giáo dục thể chất, Y tế trường học: Xếp loại tốt.

4. Công tác kiểm định: Duy trì công nhận Kiểm định mức III, Chuẩn quốc gia cấp độ 2 sau 5 năm lần 3

5. Xây dựng cơ sở vật chất:

- Đầu năm: Sau bão Yagi sửa chữa nhà Đa năng, nhà xe, mái chống nóng(dẫy nhà 3 tầng), lát sân, trồng cây. Mua thêm 10 bộ bàn ghế học sinh, 03 Tivi, các loại bảng biểu, Sửa máy tính phòng Tiếng anh, đầu camera, máy chiếu.
- Cuối năm: Sửa chữa nâng cấp khu vệ sinh giáo viên, nhà xe của Học sinh, lợp mái tôn lỏi đi giữa khu Hiệu bộ và dẫy phòng học nhà 2 tầng; sửa chữa hệ thống điện hành lang tầng 1, hệ thống mạng dẫy nhà 3 tầng.

6. Thực hiện công khai:

- Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 6/2025.
- Riêng dự toán thu chi tài chính 2025 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2025 của Phòng TC huyện Nam Sách.
- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2024-2025 về thực hiện công khai trong hoạt động của trường THCS Nam Hồng (theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)./.

Nơi nhận:

- Phòng GD & ĐT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vương Thị Thanh Hải